

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19-05-2017

STT	MBAY No	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			giờ bay	người	hàng	giờ bay	người	hàng	
1	846	TD3+RP1	7.25	23+1	0+0		20+2	0+0	
2	420	VSP02	7.25	25	0		22	0	
3	426	TD5+CNV	7.25	18+6	0+0		13+9	0+0	
4	424	PPD+BK5+P11	7.25	24+0+1	0+0+0		17+0+5	0+0+0	CHUYEN 1 PAX TU PPD SANG BK5
5	846	CTK3 + BK9 + BK4	9.25	9+8+7	0+0+0		6+5+10	0+0+0	CHUYEN 1 PAX TU CTK3 SANG BK9
6	420	TD5+CTK3 - SD5	9.25	10+10	0+0		11+11	0+0	
7	426	TD4P10+CTK3	9.25	2+17	0+0		2+19	0+0	
8	424	VSP02+TD3	9.25	24+0	0+0		16+6	0+0	
9	846	AMD+PPD	11.25	10+5	0+0		9+13	0+0	
10	420	AMD	11.25	12	0		22	0	
11									
12									
13									
14									
15									
16									
17									
18									

Chuyên viên TTDBSX _____



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/05/2017	TO: TD3 - RP1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - Năm -	ETA: 09:10
XANH-1		HUY	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN HÂN	TD3	01	1	2	40	67	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN HIẾU	TD3	16	1	5	20	72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN NAM CUÔNG	TD3	13	1	10		86	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VĂN KHOA	TD3	08	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
5	VÕ VĂN DUNG	TD3	07	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
6	KHUAT QUANG KIẾN	TD3	06	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3	10	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
8	HUYNH AI HỮU	TD3	02	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG PHẠM NGỌC VŨ	TD3					98	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM HẢI ĐĂNG	TD3	05	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	HÀ VĂN PHÚC	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ MẠNH THĂNG	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ DUY TÂN	TD3	09	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	TD3	19-20	2	12		52	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN DŨ	TD3	12	1	2		60	DIA VLY	Vietnamese
16	NG HOANG LONG	TD3	15	1	8		62	DIA VLY	Vietnamese
17	PHẠM HỒNG QUY*RC5	TD3	11	1	11		70	DIA VLY	Vietnamese
18	PHẠM VĂN Y*RC5	TD3	14	1	12		77	DIA VLY	Vietnamese
19	VŨ ANH TRỌNG*RC5	TD3	51	1	13		65	DIA VLY	Vietnamese
20	NG THIỆU BÌNH*RC5	TD3	49-50	2	15		58	DIA VLY	Vietnamese
21	TRỊNH TIẾN DUNG-SCHLUM	TD3	03-04	2	12		80	HDONG	Vietnamese
22	TRẦN VĂN THANH	RP1	14	1	6	60	68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	21	137	1.498	60	20		
2	RP1	1	1	6	68	60	2		
TOTAL		22	22	143	1.566	120	22		
WEIGHT KG				143	1.566	120			

GRAND TOAL: 1.829 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19-May-17	TO: VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Hồi - MTuấn - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POLONSKIY A	VSP02	06	1	3		82	KH-THAC	Russian
2	PHAM VAN HOAN *DH	VSP02	11	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN TIEN ĐỨC * DKHN	VSP02	12-13	2	19		70	KH-THAC	Vietnamese
4	VU THANH TUNG	VSP02	01	1	5		80	D-SONG	Vietnamese
5	NGUYEN HONG ĐỨC	VSP02	02	1	4		59	D-SONG	Vietnamese
6	NGUYEN VU BA LINH	VSP02	03	1	4		67	D-SONG	Vietnamese
7	NGUYEN NGO HOAN	VSP02	18-19	2	20		65	Y TE	Vietnamese
8	LE THANH TAI	VSP02	16	1	4	40	66	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐANG NGOC CUONG	VSP02					74	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN LE HOI	VSP02	04	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
11	LE CONG HOAN	VSP02					66	KH-THAC	Vietnamese
12	NG NGOC QUANG	VSP02					62	KH-THAC	Vietnamese
13	NG THANH THAO	VSP02	10	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
14	DUONG TRUNG VIET	VSP02	17	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VIET NGOC	VSP02	08	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
16	VU TAN LINH	VSP02	15	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
17	LE XUAN BINH	VSP02	22	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
18	LE NGOC DUNG	VSP02	05	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO ĐUC TRI	VSP02	09	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN SY LAM	VSP02	14	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN MANH HA	VSP02					75	KH-THAC	Vietnamese
22	TRAN HUU KHANH	VSP02	07	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	20	116	1.527	40	22		
TOTAL		22	20	116	1.527	40	22		
WEIGHT KG				116	1.527	40			

GRAND TOAL: 1.683 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/05/2017	TO: TD5 - CNV	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Khang - HUNG - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

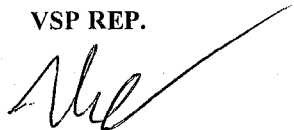
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NHU Y	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
2	HO VAN ANH	TD5				38	75	D-SONG	Vietnamese
3	VU QUOC VIET	TD5	35	1	5		75	D-SONG	Vietnamese
4	VU DINH HOI	TD5	34	1	5		88	D-SONG	Vietnamese
5	HO HOAN KIEM	TD5	31	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
6	LE VIET THANG	TD5	39	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
7	BAO NGUYEN LOC	TD5	28	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN QUYET TIEN	TD5	26	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM DINH KHAI	TD5	30	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
10	TRINH ANH TRUONG	TD5	33	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUY KHANH	TD5					78	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN LEN	TD5	32	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG NHAT QUANG	TD5					55	KHOAN	Vietnamese
14	LE VU NGOC	TD5	29	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN TRINH QUOC VUONG	TD5	27	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUY KHIEM	TD5	38	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
17	DANG DUC HANH	CNV	44	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM DUC KIEM	CNV	47	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
19	PHUNG VAN KHANH	CNV	43	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN HAO	CNV	46	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NG. DUC THANH * 5	CNV	45	1	6	50	83	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN DINH TIEN	CNV	48-49	2	8		68	D-SONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

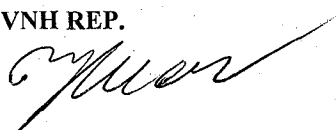
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	12	67	1.147	38	13		
2	CNV	6	7	39	426	50	9		
TOTAL		22	19	106	1.573	88	22		
WEIGHT KG				106	1.573	88			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/05/2017	TO: PPD - BK5 - P11	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:55
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHẮNG - THẢO - T.Hiếu	ETA: 09:35
HONG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN VIỆN	PPD	11	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG VĂN NINH	PPD					71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	14-16	3	12		68	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐỨC	PPD	10	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
5	BIỆN MINH SƠN *	PPD	08	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGÔ VIỆT ANH	PPD					85	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI NANG PHONG	PPD	28	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NG CAO CUÔNG	PPD	27	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
9	NG. MẠNH CHIẾN	PPD	09	1	3		54	KH-THAC	Vietnamese
10	SEVLIAKOV D.L	PPD	24	1	7		62	KH-THAC	Russian
11	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD					63	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐO ĐỨC QUÂN	PPD	13	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	17	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VĂN ĐẠO	PPD	29	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
15	NG. MẠNH CUÔNG	PPD	18	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN THANH TRÍ	PPD	25	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM TÚ ANH	PPD	26	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
18	MAI MẠNH KHÁNH CUÔNG	PPD	21-23	3	18		81	KH-THAC	Vietnamese
19	VÔ ANH NGỌC *LC*19	PPD	19	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ ĐÌNH VŨ	PPD	20	1	6	62	71	XN KHI	Vietnamese
21	PHẠM VĂN SƠN	PPD	12	1	5		67	NIP1	Vietnamese
22	PHAN SY CAO	P11	47	1	3	15	59	D-SONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	22	109	1.473	62	17	41	CHUYEN 1 PAX TU PPD SANG BK5
2	BK5	0	0	0	0	40	0		
3	P11	1	1	3	59	15	5		
TOTAL		22	23	112	1.532	117	22		
WEIGHT KG				112	1.532	117			

GRAND TOAL: 1.761 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-May-17	TO: CTK3 - BK9 - BK14	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - Năm -	ETA: 11:10
CAM-2		HUY	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POPOV A.A	CTK3	04	1	10		80	KH-THAC	Russian
2	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3					74	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM XUAN HOA	CTK3	03	1	15		78	Y TE	Vietnamese
4	HOANG TUAN *CD* 30	CTK3	05	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRỌNG HAI	CTK3					79	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN QUANG TRI	BK9	75	1	7	70	82	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC CƯỜNG	BK9	76	1	9		81	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO TRỌNG HIỆP	BK9	73	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM QUANG THAI	BK9	77	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN QUANG QUYÊN *DK*5	BK9	72	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG QUỐC HUY	BK9	74	1	13		78	CO KHI	Vietnamese
12	DƯƠNG HỮU THUAN	BK9	79-80	2	20		70	CO KHI	Vietnamese
13	TRẦN VĂN NĂNG	BK9	78	1	13		65	D-SONG	Vietnamese
14	NG. THANH HAI	BK14	88	1	5	55	61	KH-THAC	Vietnamese
15	NG. VĂN CHÍNH	BK14	90	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÀO KIM CƯỜNG	BK14	91	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO ANH ĐỨC	BK14	89	1	10		81	KH-THAC	Vietnamese
18	NG. QUYẾT THANG *CD 5	BK14	92	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN TIEN CUONG	BK14	86	1	5		57	D-SONG	Vietnamese
20	PHAM VAN TAI	BK14	87	1	5		70	D-SONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	5	3	31	377	0	6		CHUYEN 1 PAX TU CTK3 SANG BK9
2	BK9	8	9	83	588	70	5		
3	BK14	7	7	42	463	55	10		
TOTAL		20	19	156	1.428	125	21		
WEIGHT KG				156	1.428	125			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/05/2017	TO: CTK3 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 15	FROM: VT	CREW: Hôi - MTuấn - NNam	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ MINH GIANG	CTK3	29	1	3	15	80	KH-THAC	Vietnamese
2	NG. TRỌNG KIM	CTK3	27	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI KHAC PHONG	CTK3	26	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC TUÔNG	CTK3	28	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC HANH	CTK3	25	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NG. MẠNH KHOAT	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TUYẾN	CTK3					65	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN BÌNH	CTK3	30	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH TUẤN	CTK3	36	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TUẤN ANH	CTK3	37	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ CANH HUNG	CTK3	31	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NG DUY HA	CTK3	33-35	3	22		76	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ THANH LIEM	CTK3	38	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
14	DƯƠNG VĂN SƠN	TD5	49	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ BA THUẬN *CTOI	TD5	45	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
16	NG MINH SANG	TD5	43-44	2	15	55	78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU CHINH	TD5	48	1	7		57	NIPI	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG THANG	TD5	47	1	3		82	D-SONG	Vietnamese
19	ĐÌNH VĂN LŨU	TD5	42	1	6		52	D-SONG	Vietnamese
20	PHẠM QUANG HUY	TD5	46	1	4		60	D-SONG	Vietnamese
21	TRẦN TRÍ CÔNG-SHIPYARD	TD5	41	1	3		66	HDONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	13	13	71	910	15	11		
2	TD5	8	9	55	531	55	11		
TOTAL		21	22	126	1.441	70	22		
WEIGHT KG				126	1.441	70			

GRAND TOAL: 1.637 KGS

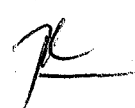
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/05/2017	TO: VSP02 - TD3	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:55
FLIGHT: 17	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHẮNG - THẢO - T.Hiếu	ETA: 11:35
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ MẠNH THẮNG	VSP02	41	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
2	CAO VAN KHA KHA	VSP02	38	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
3	VU QUANG TUYEN	VSP02	36	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI HUY BINH	VSP02					75	KH-THAC	Vietnamese
5	VU THAI SON	VSP02	45	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN QUOC HOAN	VSP02	34	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
7	LE QUANG ANH HUNG	VSP02	35	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO DUC CHU	VSP02	37	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
9	NG DINH DUONG	VSP02	42	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
10	LU SON	VSP02	39	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TO VAN HUNG	VSP02	44	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN QUYET	VSP02					55	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI NGUYEN QUANG	VSP02	48	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
14	DO TRUNG DUNG *	VSP02	46	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM KHANH TOAN *BD	VSP02	40	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	THIRUVENKE TAM	VSP02	52-53	2	18		80	KH-THAC	Indian
17	PHAM DINH TUAN *DK* 36	VSP02	51	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
18	ARCHUISHIN	VSP02	50	1	7		90	AN TOAN	Russian
19	HAN VAN HIEU	VSP02	47	1	3		74	D-SONG	Vietnamese
20	NGUYEN DUY CHINH	VSP02	49	1	5		55	D-SONG	Vietnamese
21	LUONG MANH GIANG	VSP02	43	1	6		60	D-SONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	21	20	112	1.394	0	16		
2	TD3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		21	20	112	1.394	0	22		
WEIGHT KG				112	1.394	0			

GRAND TOAL: 1.506 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-May-17	TO: TD1 - P10 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 16	FROM: VT	CREW: LBinh - HUNG - MUÂN	ETA: 11:20
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN LOC	TD1	18	1	5	20	70	KHOAN	Vietnamese
2	MAI THE HIEN	TD1	19	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
3	HO DINH THONG	P10	73	1	6		60	H-DONG	Vietnamese
4	NGUYEN TRUONG THANH	P10	72	1	8		66	H-DONG	Vietnamese
5	NGUYEN TRUONG SON	P10	71	1	3		70	H-DONG	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TUAN	P10	70	1	5		68	H-DONG	Vietnamese
7	NGUYEN TIEN CUONG	P10	74	1	8		70	H-DONG	Vietnamese
8	BUI HUU HUÂN	CTK3	11	1	11		67	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN KHAC THANG	CTK3	08	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN DOAN	CTK3	09	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN XUAN THANH	CTK3	13	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN DAN QUE	CTK3					77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN THANH HAI	CTK3	14-15	2	7		72	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐAO VIET HUNG	CTK3	20-21	2	11		62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN ĐAC THANH	CTK3	17	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN HUU BAO	CTK3	07	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
17	TRUONG QUOC BAO	CTK3	19	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
18	KLING	CTK3	06	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM THANH QUANG	CTK3	12	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐOAN TRỌNG TƯỜNG *BD	CTK3	16	1	11		83	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN ĐÌNH MINH	CTK3	18	1	7		82	D-SONG	Vietnamese
22	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	10	1	5		70	D-SONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	2	2	14	145	20	0		
2	P10	5	5	30	334	0	3		
3	CTK3	15	16	89	1.049	0	19		
TOTAL		22	23	133	1.528	20	22		
WEIGHT KG				133	1.528	20			

GRAND TOAL: 1.681 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-May-17	TO: AMD - BK15 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 18	FROM: VT	CREW: Phong - TRƯỜNG - Năm - Vũ	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN AN	AMD	86-87	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO SY KHOI	AMD	33	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
3	LE TRI TRUNG	AMD	84	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN MANH HA	AMD	90	1	9		56	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VAN HUONG	AMD	88	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
6	VADIM BOGACHEV	AMD	85	1	13		85	KH-THAC	Russian
7	TRAN NGOC PHUC	AMD	89	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
8	THAI THANH THAO	AMD	91	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NG VAN TRUNG	BK15	74	1	5		84	D-SONG	Vietnamese
10	TRAN NGOC QUANG	PPD					64	D-SONG	Vietnamese
11	PHAM HONG DIEN	PPD	40	1	4		67	D-SONG	Vietnamese
12	NGUYEN VAN KIEN	PPD	38	1	3	105	69	D-SONG	Vietnamese
13	HOANG VAN CONG	PPD	39	1	5		60	D-SONG	Vietnamese
14	TRAN VIET BINH	PPD	36-37	2	5		57	D-SONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	8	9	74	563	0	9		
2	BK15	1	1	5	84	0	1		
3	PPD	5	5	17	317	105	12		
TOTAL		14	15	96	964	105	22		
WEIGHT KG				96	964	105			

GRAND TOAL: 1.165 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/05/2017	TO: AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT: 19	FROM: VT	CREW: Hồi - Linh - NNam	ETA: 13:15
cam-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN GIANG	AMD	37	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
2	LE HG HONG SANG	AMD	35-36	2	13		69	KH-THAC	Vietnamese
3	LE QUANG VIET	AMD	42	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN QUANG DUY	AMD	43	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NG HOANG LONG	AMD	40-41	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHI MANH HAI	AMD	44	1	4		83	KH-THAC	Vietnamese
7	TRUONG LE ANH DUNG	AMD	38	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
8	DUONG CONG AN	AMD	47	1	7	30	73	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN NGOC VAN	AMD	39	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
10	LE VIET THANG * 18	AMD	34	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

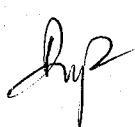
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	12	81	709	30	22		
	TOTAL	10	12	81	709	30	22		
	WEIGHT KG			81	709	30			

GRAND TOAL: 820 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN